

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ 33 văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, bao gồm:

- Chỉ thị số 11/1999/CT-UB ngày 29 tháng 6 năm 1999 về việc thực hiện Nghị định số 05/1999/NĐ-CP của Chính phủ về Chứng minh nhân dân;
- Chỉ thị số 14/2002/CT-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2002 về việc tăng cường công tác giáo dục quốc phòng trên phạm vi toàn tỉnh;
- Chỉ thị số 15/2002/CT-UB ngày 25 tháng 12 năm 2002 về việc tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
- Chỉ thị số 05/2003/CT-UB ngày 21 tháng 02 năm 2003 về việc tổ chức thực hiện Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

5. Chỉ thị số 09/2003/CT-UB ngày 06 tháng 6 năm 2003 về việc tăng cường các biện pháp cấp bách trong công tác phòng cháy, chữa cháy;

6. Chỉ thị số 13/2004/CT-UB ngày 28 tháng 10 năm 2004 về việc tăng cường và nâng cao hiệu quả áp dụng biện pháp xử lý hành chính; giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

7. Quyết định số 1671/2004/QĐ-UB ngày 13 tháng 9 năm 2004 ban hành quy định về phân cấp quản lý sử dụng cán bộ, công chức cấp xã;

8. Chỉ thị số 03/2005/CT-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2005 về việc chấn chỉnh công tác quản lý quy hoạch thị xã Bắc Kạn;

9. Chỉ thị số 07/2006/CT-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2006 về việc tăng cường thực hiện công tác phòng cháy và chữa cháy, tổ chức hội thao nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và sơ kết 5 năm thực hiện Luật Phòng cháy, chữa cháy;

10. Quyết định số 1628/2007/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2007 về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng kỷ luật công chức cấp xã;

11. Quyết định số 703/2009/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2009 ban hành quy chế phối hợp quản lý thuế theo phương pháp ấn định thuế đối với cơ sở khai thác tài nguyên khoáng sản quý hiếm trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

12. Chỉ thị số 01/2010/CT-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2010 về việc triển khai thực hiện Nghị định 36/2009/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng pháo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

13. Quyết định số 336/2010/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2010 phê duyệt Đề án “Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng phát triển đến năm 2020”;

14. Quyết định số 435/2010/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2010 ban hành Quy chế quản lý khai thác, kinh doanh và sử dụng nguồn tài nguyên cây thuốc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

15. Chỉ thị số 12/2012/CT-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2012 về việc tăng cường công tác tuyên truyền, xây dựng Phong trào toàn dân tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy;

16. Chỉ thị số 13/2012/CT-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2012 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 80/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù;

17. Chỉ thị số 04/2013/CT-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2013 về việc triển khai thực hiện Thông tư 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

18. Chỉ thị số 19/2013/CT-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2013 về việc chấn chỉnh và đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

19. Chỉ thị số 24/2013/CT-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 về việc tổ chức thi hành hình phạt tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

20. Chỉ thị số 02/2014/CT-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2014 về việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2014;

21. Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2014 về việc quy định mức thưởng vật chất đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc gia và các giải thi đấu thể thao trong tỉnh;

22. Chỉ thị số 07/2014/CT-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2014 về việc tăng cường công tác đấu tranh, ngăn chặn người địa phương xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc lao động;

23. Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2014 ban hành Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2014 - 2017;

24. Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2015 ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

25. Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2016 ban hành quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp của địa phương trong việc lập, theo dõi, đánh giá thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của tỉnh;

26. Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2016 ban hành quy chế phối hợp thực hiện cơ chế một cửa liên thông các thủ tục hành chính về: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú cho công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

27. Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2017 ban hành quy định việc quản lý, thanh toán, quyết toán phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ vật liệu xây dựng và các hình thức hỗ trợ khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2016 - 2020;

28. Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2017 ban hành quy chế sử dụng và quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020;

29. Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2018 ban hành quy định quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bắc Kạn;

30. Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều tại Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành theo Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn;

31. Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2019 ban hành quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí cho công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

32. Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 ban hành quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

33. Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2019 ban hành quy định sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, Hòa (NCPC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình